

Tôi không kể việc ông hỏi ký của ông Võ Văn Kiệt mà tôi con số đúng với bao nhiêu sĩ quan công chức của Việt Nam Cộng hòa bị ông và Đảng của ông đẩy ra các vùng rừng sâu núi cao để cày Tiên Lãng, Hàm Tân, Hoàng Liên Sơn, Thanh Phong, Thanh Hóa. Tôi không kể việc ông hỏi ký của ông mà tôi con số bao nhiêu người dân Sài Gòn bị ông và Đảng của ông đuổi đi khắp các vùng kinh tế mới miền Đông, miền Tây Nam Bộ. Tôi không kể việc ông qua hỏi ký ông số công bố đầy đủ danh sách những người bị Ủy ban Quân quản, do ông làm bí thư Đảng ủy để bị bắt, xếp vào thành phần tư sản miền bắc; của cải, nhà cửa bị tịch thu, cha mẹ phải vào tù, con cái phải sống lang thang đói khổ trong cuộc chiến. Tôi không kể việc ông qua hỏi ký ông số giới thích nguyên nhân nào khiến hàng triệu người Việt đã bị bắt chấp sống to gió lạnh với bị bắt tìm mà tôi con số ông số trong muôn ngàn người chết. Tôi cũng không kể việc ông qua hỏi ký ông số chính thức xin đi cùng nhân dân miền Nam nói riêng và của nước nói chung, những sai lầm của Đảng do ông trực tiếp lãnh đạo đã gây ra. Và như tôi đã đề cập trước, quá trình đấu tranh của ông và những mất mát của riêng bản thân ông, tôi cũng không nghĩ ông Võ Văn Kiệt sẽ thành lập mà tôi Đảng hay mà tôi cánh để lập, công khai thách thức với trí lãnh đạo của Đảng Cộng sản để lột bỏ Đảng cho mà tôi cuộc với Đảng toàn dân, toàn diện những mặt tiến bộ mà tôi xã hội mới, dân chủ, nhân bản và tiến bộ những mà tôi sẽ những đã bàn tán trước đây.

Ông Võ Văn Kiệt t  năm 1938 cho đ n cu i đ i v n l  ng  i c ng s n. Khác ch ng so v i nh ng l nh đ o c ng s n c ng th i, ông Võ Văn Kiệt sinh ra t  mi n cây trái Vĩnh Long, ph n l n qu ng đ i đ u tranh c a ông c ng t  ru ng đ ng, sông n  c mi n Nam, g n g i v i nh n d n mi n Nam và trong nh ng ngày cu i đ i nhìn l i đ  c c l c ch nh lòng buồn nh ng câu n i nh  nh ng l i an  i mu n m ng, r i rác đ c đ y trên v i c  quan ng n lu n, trong nh ng bu i nh u, dành cho nh ng ng  i đ  ch u đ ng d  i b n tay ông.

Dù sao t i c ng mong ông vi t, b i v i h n ai h t, ông Võ Văn Kiệt l  ng  i c  th m quy n đ  vi t. Gi  tr  trong t c ph m c a ông Võ Văn Kiệt không h n   ch  l  s  th t m  l  s  ki n, dù đ  c n u ra đ  bi n h  cho nh ng sai trái c a ch nh ông. Nh ng Gi t n  c trong bi n c  c a Hoàng Văn Hoan và H i k  c a m t Vi t c ng c a Tr ng Nh  T ng v n c  gi  tr  s  ki n nh t đ nh v  l  nh ng t c ph m tham kh o c n thi t cho c c s  gia v  th  h  mai sau. H m nay, ông Võ Văn Kiệt đ  qua đ i. Ông ra đ  mang theo nhi u chi ti t quan tr ng c a nh ng năm kh  kh n nh t trong l ch s  d n t c th i c n đ i. Ph n l n nh ng l i ph n  u dành cho ông đ u ch m đ t b ng câu c u mong h  ng linh ông đ  c y n ngh , nh ng làm sao h  ng linh ông c  th  y n ngh  đ  c khi v n c n n  th  gian n y m t m n n  m  ông ch a tr  h t.

Nh ng ch u đ ng c a d n t c Vi t Nam n i chung v  nh n d n mi n Nam n i ri ng đ  i b n tay ông Võ Văn Kiệt v  Đ ng c a ông trong nh ng năm ngay sau 1975, s  m i m i s  l  m t v t th  ng h n s u trong l ch s . M u v  n  c m t c a nh n d n mi n Nam đ  xu ng trong c c tr i t , trên c c khu kinh t  m i, đ c c c v a h  Hu , Đ  N ng, S i G n đ  đ ng th ng b ng trong k  c a gi ng n i. Không ai tr ch ông Võ Văn Kiệt t i sao b y m  i năm tr  c đ  tham gia Đ ng C ng s n nh ng ch c ch n c c th  h  Vi t Nam mai sau s  tr ch ông đ  không c  nh ng câu tr  l i cho nh ng th m tr ng m  đ t n  c đ  tr i qua trong su t 22 năm d i (1975 – 1997), th i gian ông đ  đ ng vai tr  quan tr ng trong ch nh tr  Vi t Nam.

Ông Võ Văn Kiệt, gi ng nh  h u h t nh ng ng  i c ng s n trong th  h  Tân Tr o, P c B  đ  không làm đ  c, đ  không tr  l i đ  c nh ng câu h i c a phi n t a l ch s , nh ng t i tin c c th  h  Vi t Nam tham gia Đ ng C ng s n sau ông, th  h  “ch ng M  c u n  c”, th  h  “T ng c ng k ch T t M u Thân” v i m t s  kh  đ ng v n c n đ ng s ng, c  th  tr  l i v  th m ch i ph i tr  l i tr  c khi c c anh c c ch  xu i tay nh m m t ra đ .

Đ u đ ng m ng l  trong th i gian qua, m t s  h i k  nh  T i b  b t c a nh  th  Tr n V ng Sao, T i bày t  c a nh  văn Ti u Dao B o C  m  t i đ  c  đ p g p ý tr  c đ y, ti u lu n “Nh  văn Vi t Nam: Đ i m i v  H i nh p” c a nh  văn T  Nhu n V , hay m i đ y t  truy n L c đ  ng c a nh  văn Đ o Hi u đ  n i ti p nh u ra đ i. C c anh vi t v  b c x c c  nh n hay t  nh n th c ch nh tr  không ph i l  đ u quan tr ng, đ u quan tr ng nh t v n l  vi t ra. T i tin r ng v i chi u h  ng Vi t Nam đ ng c  m  r ng c c m i quan h  v i n  c ngo i, nh ng t m

màn sương hãi sương đọng trên vén lên cao hơn, những biên giới cách ngăn sương đọng đọng thu hẹp, trong
tối lại sương có nhuốm tác phẩm như thế này.

Tôi vừa đọc hết tập truyện ngắn của nhà văn Đào Hiếu. Là một người trong thế hệ trẻ hơn, tôi cảm nhận anh đã kể lại những chuyện đã đi qua, ghi lại những thao thức và trăn trở của anh và thế hệ anh. Ngay cả những việc chúng ta mới làm hôm qua, hôm nay có thể đã không còn đúng nữa và những câu nói mới vừa thoát ra khỏi miệng khi biết mình nói sai rồi, những việc những việc đã làm 40 năm trước. Ai cũng có một thu hai mặt và ai cũng trải qua một thời tuổi trẻ. Sinh ra và lớn lên trên quê hương chiến tranh, nghèo khó, chịu đựng cái nhọc của một người lính trẻ, coi rẻ, câu hỏi làm gì cho đất nước luôn là ám ảnh hàng ngày, hàng đêm trong ý thức của những người trẻ biết đau cái đau của đất nước.

Năm 1968, năm cao điểm của cuộc chiến Việt Nam, tôi lớn lên ở gần cửa biển Sơn Trà, quận 3, Đà Nẵng. Buổi chiều tôi thường ngồi trên cồn cát trông xóm Cù Mân nhìn những đoàn xe chở bom đạn nối đuôi nhau từ cảng Tiên Sa nhập vào các kho quân sự chung quanh thành phố để đổ đi vào cuộc chiến. Tôi thường nghĩ những bom đạn kia nay mai đây sẽ rơi xuống một nơi nào đó trên quê hương tôi. Đêm đêm trên đường về nhà dọc bờ sông Hàn những anh lính Mỹ đến, Mỹ trở về mang theo mùi bia rượu, tay ôm những cô gái Việt bằng tuổi tôi và cười tiếu cợt khi đi. Niềm tin ái dân tộc trong lòng tôi dâng cao. Tôi cảm thấy bị xúc phạm. Họ xúc phạm không chỉ dân tộc Việt Nam, người con gái Việt Nam, mà những người còn xúc phạm đến cờ hàng phố phường, hàng sao xanh trên con đường về nhà về quê. Cách thành phố Đà Nẵng không xa là bãi rác Hòa Cầm rừng mênh mông. Nơi đó, mỗi buổi sáng, hàng trăm đứa bé mỗi ngoài mười tuổi như tôi bám theo những chiếc xe rác Mỹ để nhặt những mảnh đồ vật, những lon bia bìa dẹt và ngay cả những chiếc bao nhả dãi dãi. Ngày đó, tuy còn khá như tôi đã biết thì tôi nhận cho sự phân chia một cây cỏ thế bên ngàn năm đang biến thành dây chùm gai, đường thì tôi cũng thấy hơi, những điều tàn tạ nát, những bất công phi lý của xã hội Việt Nam, trong đó có sự hiện diện của những người Mỹ đến Mỹ trở về kia phải phát xuất từ một hay nhiều nguyên nhân nào đó.

Hoàn cảnh đất nước và nhiệt tình tuổi trẻ đã buộc các anh chị chúng tôi phải cho mình một hướng đi, một lý tưởng sống, một dâng hiến dành cho quê hương mà các anh chị nghĩ là đúng nhất. Sự chúng tôi nào cũng kèm theo đó sự hy sinh, cũng mang tính lịch sử và lịch sử Việt Nam trước 1975 là một lịch sử đầy nhuốm nhuốm, đau thương và nghèo khổ. Nhìn lại tuổi hai mươi không phải để phê phán những việc làm thì đó đúng hay sai. Sai hay đúng là thái độ của hôm nay và về sau chứ không phải của quá khứ.

Bên ngoài năm trước, nếu có người cho rằng xã hội miền Bắc tốt đẹp hơn xã hội miền Nam có

thá đã không gây ra nhiáu tranh cãi bái vì các tá nán tham nháng, quan chác láng hành quá phá bián á mián Nam trong khi cháa ai thát sáng mát ngày đái chá nghĩa xã hái; thá nháng, hán 30 năm sau mà nháng ngái đó ván còn tiáp tác luán điáu giáng nhá thá thì đó chá là mát cách nói liáu.

Bán mái năm trác, vì giái hán vá tài liáu tham kháo, náu có ngái nhán xét ông Há Chí Minh, ông Tráng Chinh, ông Lê Duán vá mát đáo đác tát hán các ông Táng tháng mián Nam có thá còn thông cám, nháng sau 30 năm vái tát cá tài liáu đã đác tiát lá, Cái cách Ruáng đát, Nhân văn – Giai phám, vá án xét lái, Táng công kích Máu Thân, chuyên chính vô sán, đác tài đáng trá, mà có ngái sáng bái các lánh tá cáng sán trên thì thát là mát niám tin mù quáng.

Tôi cũng cảm án nhà văn Tô Nhuán Vá đã phá bián tiáu luán “Nhà văn Việt Nam: Đái mái và Hái nháp”, kát quá cáa đá tài nghiên cáu mà anh tham gia vái William Joiner Center (WJC) thuác Đái hác Massachusetts trong hai năm 2005 đán 2007. Vài điám trong tiáu luán cáa anh có thá tháo luán nhá tôi sá làm đái đây, nháng vá táng quát tiáu luán này đã giúp cho tôi thêm nháng kián thác vá sinh hoát văn hác trong nác mà tôi không biát đán nhiáu.

Nhác đán WJC, tôi nhá lái nháng chuyán xáy ra mái năm trác. Tôi sáng á Boston và không xa lá gì các khóa hái tháo mùa hè cáa WJC. Trong hai năm 1998 và 1999, tôi đã cùng mát sá anh chá trong giái cám bút đán nói chuyán tái các khóa hái tháo mùa hè cáa trung tâm này. Mác dù không phái là nhà văn, nhà thá có nháng tác phám văn cháng đá tám vóc đá đái đián cho văn nghá sĩ hái ngoái, tôi ván đác mái, đán gián chá vì tôi sáng ngay tái Boston, quen thuác vái sinh hoát cáa cáng đáng ngái Việt và đã có thái hác á Đái hác Massachusetts.

Tôi áng há quan điám và thái đá tích các tham gia vào các khóa hái tháo mùa hè tái Đái hác Massachusetts cáa tá chác cáng đáng Việt Nam. Thay vì táp trung các sinh hoát trong nái báng ngái Việt, sá có mát trong nháng buái tháo luán vá văn hác Việt Nam, chián tranh và háu quá xã hái Việt Nam tái các đián đán ráng hán, liên quan đán nhiáu quác gia là nháng viác nên làm và ngay cá phái làm. Chúng ta đang đáu tranh cho quyán tá do phát biáu cáa đáng bào trong nác thì không có lý do gì tá giái hán quyán phát biáu cáa chính mình trong mát xã hái tá do.

Trong chián tranh, chá đá Việt Nam Cáng hòa không có nhiáu cá hái đá nói lên tiáng nói chính nghĩa cáa mình. Mián Nam không phái cáa ông Ngô Đình Diám, Nguyán Văn Thiáu hay Dáng Văn Minh mà là mián Nam cáa hán hai chác triáu ngái, trong đó có mát triáu ngái lính đã phái chián đáu trong nháng điáu kián hát sác khó khăn, váa cô đán và cũng váa cô thá. Nháng vành khăn tang tráng cáa nháng ngái vá lính, nháng đáa bé má côi vì cha váa tá trán chá tráng

trong các khu gia binh nghèo, trong những căn nhà tranh heo hắt chổ không trống trên các màn nhụy n hình quố c t. Và t sau 1975, các nhà văn, nhà th t các quố c gia khác cũng ch bi t Vi t Nam d i ch đ c ng c n qua v k ch do Đ ng C ng s n Vi t Nam dân d ng, qua các kh u hi u tuyên truy n c a phe có quy n ăn nói, nh ng không bi t đ n m t Vi t Nam khác đang b b t mi ng, đang b đầy i trong tù ng c và b t c đo t nh ng quy n căn b n c a con ng i. Do đó, gi ng nh vi c th p lên que diêm trong đêm t i tr i, gióng lên đ c m t ti ng nói c a l ng tâm dù ở đâu cũng là đi u c n thi t.

Ngo i tr t i, h u h t các nhà văn mi n Nam tham d các khóa h i th o mùa hè do WJC t ch c đ u đã nh i u năm ph c v trong quân đ i và th i gian ở tù sau 1975 cũng không ng n h n bao nhiêu so v i quăng đ i lính tráng c a h . Trong s anh em chúng t i, nhà văn Hoàng Ng c Liên l n tu i nh t. Vào tháng 9 năm 1999 ông đã ngoài 70 tu i. Là m t c u sĩ quan cao c p trong quân đ i Vi t Nam C ng hòa và b giam 13 năm trong các nhà tù kh p mi n b c, th nh ng, ông không dùng đi n đ n WJC đ t cáo t i ác c ng s n, đ đòi Đ ng C ng s n ph i đ n n máu tr c nhân dân, đòi gi i lãnh đ o Đ ng ph i ở tù ít nh t b ng s năm ông đã t ng ph i . Không. Nhà văn Hoàng Ng c Liên xem bu i h i th o ch là c h i đ k l i nh ng đi u m t th y tai nghe trong năm tháng ông ở tù và quan tr ng h n, nh n g i nh ng l i đ y h y v ng đ n nh ng ng i c m bút Vi t Nam thu c th h tr trong n c cũng nh đang tham gia trong khóa h i th o mùa hè năm đó. Trong bài vi t “Nh ng câu chuy n ch a k ” ông đ c h i th o vào bu i chi u ngày 1 tháng 9 năm 1999 t i Đ i h c Massachusetts, Boston, nhà văn Hoàng Ng c Liên k t lu n: “Tôi nghĩ r ng lâu nay, nh t là t năm 2000, tu i tr Vi t Nam là k v ng c a dân t c Vi t Nam, trong chi u h ng góp ph n xây d ng đ t n c chúng t i, m t đ t n c b chi n tranh tàn phá, sau 24 năm hòa bình, th ng nh t, v n còn nghèo nàn, l c h u mà dân chúng h u nh xa l v i nh ng quy n T do căn b n c a con ng i. Tôi, và nh ng ng i nh t i, tin t ng vào th h tr , ng h các b n tr c m bút, v i văn phong m i m h n, súc tích h n.”

N u câu nói trên do t i nói ra thì ch ng có gì đáng đ ý. Tôi tr h n nhà văn Hoàng Ng c Liên nh i u, ch a t ng b đánh đ p, b đầy i m t ngày nào trong các tr i t p trung Hoàng Liên S n, Thanh Phong, Vĩnh Phú, phát bi u hay ca ng i lòng nhân ái là chuy n th ng tình, nh ng nhà văn Hoàng Ng c Liên thì khác, ông v a m i thoát ra kh i đ a ng c tr n gian c ng s n, s c kh e ch a k p ph c h i, thân th còn đau nh c nh ng v n d a lên các giá tr thiêng liêng c a tình dân t c và m c đích T do, Nhân b n cho các th h Vi t Nam hôm nay và mai sau đ nói lên nh ng l i tâm huy t c a mình. Th t quý hóa và may m n bi t bao nhiêu. Không ai hòa gi i v i ông và ông cũng ch ng c n ai hòa gi i. Ông đã t hóa gi i các xung đ t b ng nh n th c và qua đó đã hòa gi i đ c v i chính mình. Dù ở tù 13 năm ông đã b c ra kh i c ng tr i nh m t ng i chi n th ng ch không ph i ng i thua tr n. Ông tr v nh sau m t cu c hành quân dài ch không ph i m t ng i v a đ c trao tr t do, b i vì lý t ng T do Nhân b n v n còn là ngu n thôi thúc trong lòng nhà văn 70 tu i và ông v ng tin m c đích t t đ p đó m t ngày s đ n v i đ t n c Vi t Nam.

Độc tiêu u luận “Nhà văn Việt Nam: Đòi hỏi và Hối nhậm”, tôi cũng tìm thấy trong nhà văn Tô Nhuần Vĩ một bài viết về ngày mai tôi sẽ sáng như nhà văn Hoàng Ngọc Liên. Đột nhiên tôi cảm thấy vui qua những bài viết, văn học phải vui qua những bài viết, mỗi nhà văn nhà thơ cũng phải tìm cách vượt qua những bài viết của chính mình để đi lên và đưa đến một cái gì cao hơn. Tuy nhiên, khác với nhà văn Hoàng Ngọc Liên là điều kiện tự do, nhà văn Tô Nhuần Vĩ cho rằng bài viết đầu tiên và cần thiết nhất để mỗi nhà văn Việt Nam trong cũng như ngoài nước là hòa hợp hòa giải trong giới văn nghệ sĩ: “đội ngũ nhà văn Việt Nam sẽ đóng vai trò đi đầu, là chiếc cầu nối cho việc hoà giải, hoà hợp dân tộc, để biến đổi gia cảnh đang ngột ngạt ở Việt Nam ngoài việc đang bào trong nước, do hoàn cảnh lịch sử, đã để lại một hố sâu ngăn cách, để biến đổi chua xót sau chiến tranh.”

Tôi không nghi ngờ thiện chí của nhà văn Tô Nhuần Vĩ những thành tựu mà nói, hòa giải hòa hợp chính là một chiếc bóng do Đảng vẽ ra mà những người Việt có lòng đang đuổi bắt như đã từng đuổi bắt con bọ câu hòa bình trước 1975.

Hình ảnh con bọ câu trên hiên hòa trên bầu trời quê hương thân yêu đã đẩy bao nhiêu tuổi trẻ Việt Nam tự nguyện lao vào chết, đến giờ này bài viết “nó là chim tôi sẽ làm một bài viết và nó là người tôi sẽ chết cho quê hương”. Các thành phố lớn miền Nam như Huế, Đà Nẵng, Sài Gòn, đâu đâu cũng xuất hiện các phong trào đòi quyền sống, đòi hòa bình, đòi tự quyết. Các cuộc xuống đường diễn ra hàng loạt mỗi ngày, mỗi tuần, nhiều người làm cho đường phố quắc thước và cảnh tượng những người hiên biến đổi giờ này và chính trên có những xét trong các phe đang đánh nhau chính quyền miền Nam mới là những kẻ hiên chiếm và đi ngược lại khát vọng hòa bình dân tộc.

Kể thuật tuyên truyền tình hình của Đảng đã biến những người lính miền Nam đang ngày đêm đổ máu trong cuộc chiến mà không có quyền chọn lựa thành những kẻ sát nhân, trong lúc những kẻ ném bom vào nhà hàng Mĩ Cảnh, pháo kích vào trường tiểu học Cai Lậy, chôn sống đang bào trên Bãi Dâu Huế, đốt mìn trên quốc lộ số một... là trở thành những anh hùng dân tộc. Và sau 1975, mỗi người đi vào biến đổi tất cả các phong trào hòa bình giải phóng đó đều do Trung ương Đảng trực tiếp chỉ đạo, những con chim bọ câu trẻ xinh xinh kia là do bàn tay Đảng vẽ ra, và những kẻ ném bom ngày nào cũng không ai khác hơn chính là những đồng viên biến đổi thành trung kiên của Đảng.

Tôi cũng không nghĩ cần thiết phải có một nhu cầu hòa giải trong giới văn nghệ sĩ dù một thời đã phải đang hai bên chuyển tuyền khác nhau. Tôi chỉ gặp anh Tô Nhuần Vĩ chỉ vì chúng ta chỉ có điều kiện gặp nhau chứ không phải tôi hận thù, oán trách gì anh mà không gặp. Tôi đi rất nhiều nơi và tiếp xúc với nhiều anh chị chú bác trong giới cầm bút những người rất hiếm khi gặp một nhà văn nhà thơ mang lòng thù hận các nhà văn nhà thơ trong nước. Một số khá đông

không thích tham gia vào các tác phẩm viết chung giữa các nhà văn trong nước và hải ngoại vì họ không muốn làm cái loa tuyên truyền giùm cho Đảng, vì là những tác phẩm viết chung chúng đem lại một lợi ích gì cho họ khi họ không chỉ phát hành tại hải ngoại mà không phải trong nước, một nơi có 80 triệu người còn phải đi. Sau 33 năm, hàng trăm tác phẩm được viết trước 1975 tại miền Nam vẫn chưa được tái bản, chưa được công nhận, nhà văn nhà thơ gốc Việt Nam Cộng hòa vẫn còn bị đi xa như một thế công dân hàng hai, nói chi là các nhà văn nhà thơ viết biên sau 1975 và tác phẩm của họ được viết ra tại hải ngoại. Nếu vẫn hèn là đi sống tinh thần của con người trong một thế đi như thế thì văn hèn hải ngoại hẳn phải mang đậm nét của hành trình tìm tòi do dấy gian khổ, được nên nên những tác phẩm như thế sẽ không bao giờ có mặt trong một nhà sách nào ở Việt Nam khi chế độ cộng sản còn tồn tại.

Tình cảm giữa những người cộng bút dù bên này hay bên kia không xa cách nhau như anh Tô Nhuần và lo lắng. Tôi còn nhớ một năm trước, vài ngày trước khi đến WJC tham gia hội thảo, có người hỏi tôi, nếu gặp nhau trong buổi hội thảo, tôi sẽ làm gì, sẽ đi xa ra sao với những người được gọi là “văn nô cộng sản” từ Việt Nam sang. Tôi trả lời người đó rằng sau buổi hội thảo, tôi sẽ rời các anh chị trong nước sang đi uống cà-phê. Mọi người ngồi chung quanh tôi hôm đó đều bật cười vì nghĩ rằng tôi nói chơi. Không, tôi nói thật. Tôi đã đi uống cà-phê với người anh chị văn nghệ sĩ trong nước sang. Không giống như những năm trước, thời anh Lê Lưu sang tham gia WJC trước, viết những bài ký sự rồi tiến được in trong hai tập ký Một thời kỳ mới và Trở lại nước M, các anh chị đến những năm sau đó thông cảm hơn nhiều. Gặp ai tôi cũng chỉ yêu cầu một điều, hãy viết về cuộc đời và đất nước như các anh chị đã từng sống. Thời kỳ viết theo chế độ đã qua rồi, xin đừng lấy cho các thế hệ mai sau những lời chân thật. Hẳn bao giờ họ sẽ đất nước đang cần những người nói thật và sống thật.

Đôi với các em sinh viên du học cũng thế. Tôi gặp họ rất sớm. Nhiều em mới sang còn đi học tại Học viện cho tôi nghe và còn nói về “Bác Hồ là vị cha chung, là sao Bác đưa là vùng Thái Dương” của các em bằng một ánh mắt hồn nhiên và hãnh diện. Tôi kiên nhẫn nghe mà không phản đối bởi vì tôi hiểu đó là tất cả những gì em có. Thế giới tri thức của em thì lấp vầy lòng đã được đóng khung trong những bài giảng đầy tính giáo điều của cuộc sống. Một tuấn tú trước khi bước ra hình vẽ thì đi tới chông, Nicolae Ceausescu vẫn còn được học sinh Rumani, giảng như các em học sinh Việt Nam ngày nay, ca tụng là tinh hoa kết tinh dòng truyền giang Danube. Tôi biết sau 4 năm đi học, các em sẽ thay đổi. Các em còn trẻ nên những thói quen tốt xấu, mê tín dị đoan đến những rùng rợn cũng sẽ đi. Bỗng sùng bái cá nhân sẽ biến mất, những người cho ánh sáng khoa học thâm nhập vào tâm hồn trẻ trung của các em. Quá trình đi mới như thế không diễn ra trong một sớm một chiều mà là một quá trình dài, từng bước và liên tục. Các em sẽ lớn lên và trở nên thành không phải chỉ tuấn tác mà cả trí thức. Mọi thế hệ có trách nhiệm riêng trong từng giai đoạn lịch sử. Các bậc cha chú dù đúng hay sai rồi cũng sẽ lớn lên từ xu hướng đất hay lên giàn hoa và các em sẽ phải nghiêng vai gánh vác trách nhiệm lịch sử của thế hệ mình. Các em có quyền trách móc, để thế hệ những không có quyền chê.

Có nhà tôi ngày đó gì ng nh có a chùa, ai đ n cũng đ c, tôi ch a bao gì h i lý ch hay căn c c ng i nào. Cách nói và cách tr l i v i t ng ng i có th khác, nh ng đ u chuyên ch m t quan đi m chính tr và ni m tin v t ng lai đ t n c gì ng nhau. Quan đi m chính tr c a tôi r t rõ ràng và đ n gi n. V i tôi, c dân t c Vi t Nam t B c đ n Nam, t nhà văn nhà th cho đ n ng i ch a h vi t n i m t lá th , t các nhà trí th c h c nhi u hi u r ng cho đ n các bác nông dân tay l m chân bùn, t các cha cho đ n các th y, t nh ng ng i đã ch t sau khi Đ ng C ng s n Vi t Nam thành l p năm 1930 hay còn s ng hôm nay, nói chung h n 80 tri u ng i, đ u là n n nhân c a ch nghĩa c ng s n.

Đ ng C ng s n th ng trong chi n tranh không ph i vì h có chính nghĩa, mà b i vì h đã kiên trì v i m c đích nhu m đ Vi t Nam, đ c t ch c m t cách tinh vi t trung ng Đ ng cho đ n t n t ba ng i và khai thác tri t đ lòng yêu n c sâu đ m c a ng i dân Vi t Nam. Tôi cũng có m t ni m tin r ng dân t c Vi t Nam v i m t đ dân s trung bình không quá đông hay quá ít, v i ngu n tài nguyên thiên nhiên phong phú, v i l c l ng chuyên viên đông đ o trong các ngành khoa h c đang có m t trên kh p th gi i, v i truy n th ng yêu n c B ch Đ ng, Chi Lăng, Đ ng Đa v n ch y đ y trong huy t qu n, n u đ c ch p đôi cánh t do, dân ch , nhân b n, Vi t Nam s bay lên cao, s th t s tr thành m t c ng qu c kinh t , c ng qu c quân s , s đ kh năng b o v s toàn v n vùng tr i, vùng bi n c a t qu c thiêng liêng. N u không có t do dân ch , “khát v ng c t cánh” mà anh Tô Nhu n V nêu ra trong ph n đ u ti u lu n ch là m t gi c m tiên.

Có ng i cho r ng Đ ng C ng s n đã có m t th i đ ng hành v i dân t c, cùng h ng đ n m t m c tiêu nh dân t c Vi t Nam, do đó vai trò lãnh đ o c a Đ ng ngày nay là h qu t t y u c a l ch s . Tôi không đ ng ý. Đó là lý lu n c a k c p. V i tôi, r t nhi u đ ng viên Đ ng C ng s n tham gia ch ng Pháp phát xu t t lòng yêu n c và đã ch t cho đ t n c nh tôi đã nhi u l n vi t trên di n đàn này, nh ng b n thân Đ ng C ng s n nh m t t ch c chính tr ch a bao gì đ ng hành v i dân t c. Vi c giành l i n n đ c l p và ch quy n đ t n c t tay th c dân là m c tiêu, là b n b c a dân t c Vi t Nam, trong khi đó đ i v i Đ ng C ng s n, đ c l p dân t c ch là ph ng ti n, m t chi c c u, m t chi c ghe h c n có đ đi qua trên đ ng ti n t i cách m ng vô s n. M c tiêu đó đã đ c kh ng đ nh ngay trong “Lu n c ng chính tr ” Đ i h i Đ ng C ng s n Đông D ng do Tr n Phú ch trì năm 1930 và đ c H i ngh Ban Ch p hành Trung ng phê chu n vào tháng 4 cùng năm: “Vai trò lãnh đ o c a Đ ng C ng s n trong cu c cách m ng; hai giai đ n cách m ng t cách m ng t s n dân quy n ch ng đ qu c và phong ki n nh m th c hi n m c tiêu đ c l p dân t c và ng i cày có ru ng và sau đó chuy n sang làm cách m ng xã h i ch nghĩa.”

Sau 1975, m t s ng i t ng x p bút nghiên vào r ng “Ch ng M c u n c” đã ph n n , k t án gi i lãnh đ o Đ ng đi ng c l i quy n l i dân t c, ph n b i lý t ng, ph n b i máu x ng c a đ ng chí h , đ a đ t n c đi vào con đ ng nghèo đói, đ c tài, đ ng tr . Nghĩ cho đúng, đó là nh ng l i k t án thi u c s lý lu n l n th c t . Th t là oan cho Đ ng. N u h ch u khó đ c các

đá cáng chính trá đá há Đáng tá ngày thành láp 78 năm trác cho đán đá há lán thá X cách đây hai năm, sá tháy Đáng Cáng sán cháa bao giá phán bái mác tiêu cáa mình. Mác tiêu cáng sán hóa toàn cái Viát Nam và đát dán tác Viát Nam đá i quyán cai trá tuyát đái cáa Đáng cháa bao giá thay đái. Vì mát sá đái u kián cách máng và bián chuyán chính trá thá giái xáy ra ngoài tiên liáu, các chính sách cáa Đáng cũng phái theo đó mà áp đáng mát cách thích nghi hán, mám đáo hán qua nháng chính sách gái là “đái mái”, “hái nháp” v.v..., nháng mác đích cáa Đáng tá trác đán sau luôn nhát quán.

Có ngá i đán nay ván nghĩ ráng viác há háng áng lái kêu gái cáa Đáng Cáng sán đá đáng lên “Cháng Má cáu nác” là mát lý táng cao đáp cáa cuác đái há, nháng không biát ráng câu đó chá là mát trong hàng chác kháu hiáu có tính giai đoán mà Đáng đã dùng. Náu Má không qua Viát Nam thì Đáng có đá yên cho nhán dân mián Nam xây đáng mát xã hái tá do dân chá không? Chác chán là không. Dĩ nhiên, Má không qua sá không có kháu hiáu “Cháng Má cáu nác”, nháng Đáng có tháa chuyán viên truyền truyán chuyán nghiáp đá nghĩ ra nháng kháu hiáu khác không kém phán khích đáng.

Tôi đáng ý vái nhà văn Tô Nhuán Vá ráng giái a các nhà văn nhà thá trong và ngoài nác hay đã táng đáng trên chuyán tuyán khác nhau ván còn “mát há sâu ngán cách, đá biát chua xót”, nháng nghĩ cho đúng, cái há sâu đó cháng phái do nhà văn nhà thá nào đào ra. Đó không phái là há sâu tình cám mà là há sâu ý thác há. Theo lá tá nhiên, ai đào ra thì ngá i đó phái láp lái. Trách nhiám hòa giái hòa háp dán tác, xóa bá các cách ngăn vá ý thác há là trách nhiám cáa giái lánh đáo Đáng Cáng sán Viát Nam. Trong suát 33 năm qua vái bao nhiáu cá hái nháng các lánh đáo Đáng cháng nháng không thá hián mát hành đáng nào cá thá đá cháng tá tinh thán hòa giái hòa háp dán tác mà càng đào sâu hán nháng há sâu ngán cách, làm lá loét thêm nháng vát tháng ván còn đang máng má trên da thát cáa nhiáu triáu ngá i Viát Nam. Viác yêu cáu chính quyán Nam Đáng đáp bá tám bia táng niám đáng bào chát trên Bián Đông hay viác tá chác rám rá ká niám 40 năm Máu Thân trên nái đầu cám nín cáa hàng ngàn đáng bào Huá là vài ví dá đán hình.

Vái đáng bào hái ngoái, nháng hành đáng xúc phám háng linh cáa nháng em bé chát trôi, nháng bào thai ngát nác ngay lúc còn trong báng má, nháng oan hán đang vát váng kháp Bián Đông nhá thá, làm sao lánh đáo Đáng Cáng sán có thá ván đáng đác đoàn kát trong ngoài, nhát là đái hán hai triáu ngá i Viát hái ngoái, đá cùng đáa đát nác đi lên?

Vái đáng bào trong nác, nháng cháng trình ca nhác rám rá máng 40 năm chián tháng Máu Thân, trong lúc cùng thái điám đó trên kháp ba mián đát nác, nhát là tái Huá, hàng trăm ngàn đáng bào đang khóc trong âm thán, trong tái nhác, trong hán cám u uát, thì làm sao lánh đáo Đáng có thá phát huy đác nái lác dán tác?

Bát cá mát ngái Viát Nam náo vái mát tránh đá nhán thác trung bánh cáng biát nháng hánh đáng váa náu cáa giái lánh đáo Đáng lá kháng cán thiát vá quá đáng. Tôi tin ngay cá trong Bá Chính trá và Trung áng Đáng cáng cá ngái biát viác đá lá phi nhán, lá cá háu, váng vá và quá đáng, nháng há kháng cá chán láa náo khác ngoái viác phái láam, đán gián bái vá che đáy tái ác lá phán áng tá nhán cáa nháng ká đá gáy ra tái ác.

Chim bay cán đái cánh nháng kháng phái giáng chim náo cá cánh cáng cá thá bay cao. Chim se sá chá biát bay quanh ván, nháy nhát trán nháng cánh xoái, cánh ái, nháng đá cá mát hám đái Viát Nam, mát phi đáan Viát Nam, mát vá tinh Viát Nam, mát phi thuyán Viát Nam, đát nác phái cán cá đái cánh pháng hoáng, nái đáng hán lá đái cánh dán tác. Đáng Cáng sán Viát Nam, vái nháng máu thuán đái kháng và bá tác ngay tá bán trong cá cáu đác tái đáng trá sá kháng cá kháng đáa đát nác lán ngang tám vái thái đái, và do đáng, viác chán láa mát con đáng thay thá lá trách nhiám cáa cá thá há Viát Nam trong và ngoái nác hám nay.